



Project for Improvement of Reliability of Safe Crop Production in the Northern Region

TÀI LIỆU TẬP HUẤN TOT GAP CƠ BẢN Module No.4

SỬ DỤNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VÀ HÓA CHẤT

**DCP/MARD
JICA Project Team**

Giới thiệu chung

Tài liệu tập huấn TOT này cung cấp hướng dẫn và tài liệu tham khảo đáp ứng được yêu cầu của các điểm kiểm soát từ **số 8 đến số 15 và số 21 đến số 23 trong tổng số 26 điểm kiểm soát** sau đây:

8. Người lao động và tổ chức, cá nhân sử dụng lao động đã được tập huấn về quản lý và sử dụng an toàn hóa chất nông nghiệp chưa?

9. Có áp dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) và quản lý cây trồng tổng hợp (ICM) không?

10. Hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc sinh học sử dụng trong sản xuất có trong danh mục được phép sử dụng không?

11. Có mua hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật và vật tư nông nghiệp khác từ các cửa hàng có giấy phép kinh doanh không?

12. Có sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất theo đúng hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật và hướng dẫn ghi trên bao bì, nhãn hàng hóa không?

Giới thiệu chung

Tài liệu tập huấn TOT này cung cấp hướng dẫn và tài liệu tham chiếu đáp ứng được yêu cầu của các điểm kiểm soát từ **số 8 đến số 15 và số 21 đến số 23 trong tổng số 26 điểm kiểm soát** sau đây:

13. Đã lập nhật ký và hồ sơ theo dõi việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và hoá chất chưa?

14. Việc tiêu huỷ hoá chất, bao bì có được thực hiện theo đúng quy định không?

15. Có định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra việc thực hiện quy trình sản xuất và dư lượng hóa chất có trong sản phẩm cây trồng không?

21. Người lao động có được đào tạo đầy đủ kiến thức về Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), Quản lý cây trồng tổng hợp (ICM)?

22. Đã có biển cảnh báo vùng sản xuất rau, quả vừa mới được phun thuốc chưa?

23. Đã ghi chép đầy đủ Nhật ký đồng ruộng, Nhật ký Quản lý sản xuất chưa?

Nội dung trình bày trong từng chủ đề của bài giảng tập huấn

- 1. Tại sao?**
- 2. Làm gì (giải thích các hoạt động cần phải làm, tài liệu)**
- 3. Phương pháp tiến hành**
- 4. Đánh giá**
- 5. Bài học kinh nghiệm/ Thực hành tốt từ kinh nghiệm triển khai của Dự án**
- 6. Tài liệu tham khảo (Luật và các văn bản pháp luật để hiểu rõ về qui định)**

Điểm kiểm soát

No.8 Người lao động và tổ chức, cá nhân sử dụng lao động đã được tập huấn về quản lý và sử dụng an toàn hóa chất nông nghiệp chưa?

TT	Tiêu chí	Mức độ	Yêu cầu	Phương pháp đánh giá	Tham khảo
8	Người lao động và tổ chức, cá nhân sử dụng lao động đã được tập huấn về quản lý và sử dụng an toàn hóa chất nông nghiệp chưa?	A	Người lao động và tổ chức, cá nhân sử dụng lao động đã được tập huấn về quản lý và sử dụng an toàn hóa chất nông nghiệp. Ví dụ) Trường hợp không tuân thủ -Không có ghi chép chứng minh rằng người lao động, tổ chức và các nhân sử dụng lao động được tập huấn về sử dụng an toàn thuốc bảo vệ thực vật.	- Rà soát ghi chép về các hoạt động đào tạo - Tiến hành phỏng vấn (nếu cần)	- [MGT] Bảng 5- Hoạt động đào tạo về quản lý thuốc bảo vệ thực vật. - Giấy chứng nhận tham dự các khóa đào tạo liên quan

Điểm kiểm soát

No.9 Có áp dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) và quản lý cây trồng tổng hợp (ICM) không?

TT	Tiêu chí	Mức độ	Yêu cầu	Phương pháp đánh giá	Tham khảo
9	Có áp dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) và quản lý cây trồng tổng hợp (ICM) không?	B	Áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) và quản lý cây trồng tổng hợp (ICM). Ví dụ) Biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp Biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp sử dụng cách thức thân thiện với môi trường để tránh việc phá hoại của sâu bệnh lên cây trồng. Ví dụ về ý tưởng cho quản lý dịch hại tổng hợp như sau; Ngăn ngừa -Ngăn sâu bệnh không xâm nhập hoặc làm tổ bằng cách loại bỏ nguồn thức ăn, nguồn nước hoặc cản trở việc sâu bọ xây tổ trên cây. Biện pháp vệ sinh đồng ruộng: -Ngăn chặn sự xâm nhiễm của dịch hại bằng cách vệ sinh đồng ruộng, loại bỏ các mảnh vỡ và các cây trồng bị nhiễm bệnh tránh ảnh hưởng đến cây khỏe mạnh, tưới nước và sử dụng phân bón hợp lý, hoặc trồng các giống kháng sâu bệnh. Biện pháp cơ học hoặc vật lý -Sử dụng các biện pháp vật lý hoặc các dụng cụ cơ học để kiểm soát dịch hại như sử dụng bình phun nước, lưới chắn côn trùng, bẫy bả, thực tiễn canh tác, khử trùng đất hoặc sử dụng biện pháp xử lý nhiệt. Biện pháp sinh học -Biện pháp quản lý sinh học là sử dụng côn trùng có lợi (gọi là thiên địch) để quản lý sâu bệnh. Tạo điều kiện thuận lợi cho thiên địch của dịch hại sinh trưởng bằng cách trồng hoa và cây tạo ra mật hoa, và tránh sử dụng thuốc có phổ tác động rộng. Ví dụ) Quản lý cây trồng tổng hợp Quản lý cây trồng tổng hợp là quá trình tại cánh đồng bao gồm:	- Rà soát nhật kí sản xuất - Kiểm tra đánh giá các đầu vào nông nghiệp sử dụng trong quản lý dịch hại tổng hợp và quản lý cây trồng tổng hợp, đồng thời tiến hành phỏng vấn (nếu cần)	[FARM] Bảng 1 – Nhật kí sản xuất – Các thực hành tại ruộng

Điểm kiểm soát

No.10 Hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc sinh học sử dụng trong sản xuất có trong danh mục được phép sử dụng không?

TT	Tiêu chí	Mức độ	Yêu cầu	Phương pháp đánh giá	Tham khảo
10	Hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc sinh học sử dụng trong sản xuất có trong danh mục được phép sử dụng không?	A	Chỉ được phép sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật nằm trong danh sách được Bộ NN & PTNT phê duyệt. Ví dụ) Trường hợp không tuân thủ -Phát hiện thuốc bảo vệ thực vật chưa được phê duyệt có trong các tài liệu ghi chép hoặc có trong nhà của người lao động	- Rà soát ghi chép về các hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật để so sánh với danh sách đã được phê duyệt - Kiểm tra đánh giá thực địa	- [FARM] Bảng 1 – Nhật kí sản xuất – Các thực hành tại ruộng

Điểm kiểm soát

No.11 Có mua hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật và vật tư nông nghiệp khác từ các cửa hàng có giấy phép kinh doanh không?

TT	Tiêu chí	Mức độ	Yêu cầu	Phương pháp đánh giá	Tham khảo
11	Có mua hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật và vật tư nông nghiệp khác từ các cửa hàng có giấy phép kinh doanh không?	B	Hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật được mua từ các cửa hàng có giấy phép kinh doanh. Ví dụ) Trường hợp không tuân thủ -Không có bằng chứng để chứng minh rằng thuốc bảo vệ thực vật được mua từ các cửa hàng có giấy phép kinh doanh. -Bằng chứng về việc thuốc bảo vệ thực vật được mua từ các cửa hàng không được cấp phép kinh doanh.	- Rà soát ghi chép và/ hoặc giấy biên nhận mua vật tư đầu vào nông nghiệp	- [FARM] Bảng 2 – Nhật kí sản xuất – Mua vật tư nông nghiệp cho sản xuất

Điểm kiểm soát

No.12 Có sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất theo đúng hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật và hướng dẫn ghi trên bao bì, nhãn hàng hóa không?

TT	Tiêu chí	Mức độ	Yêu cầu	Phương pháp đánh giá	Tham khảo
12	Có sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất theo đúng hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật và hướng dẫn ghi trên bao bì, nhãn hàng hóa không?	A	Thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất nông nghiệp được sử dụng theo đúng hướng dẫn trên bao bì. Ví dụ) Trường hợp tuân thủ -Sử dụng đúng loại thuốc bảo vệ thực vật cho đúng loại cây trồng đã nêu trên bao bì, -Sử dụng đúng liều lượng thuốc như đã nêu trên bao bì, -Tuân thủ đúng thời gian cách ly như đã ghi trên bao bì, và -Chứng minh được sự phù hợp khi 2 hoặc hơn 2 loại thuốc bảo vệ thực vật được trộn/ hòa với nhau. Ví dụ) Trường hợp không tuân thủ -Thuốc bảo vệ thực vật không được sử dụng theo đúng hướng dẫn trên bao bì sản phẩm.	- Rà soát ghi chép về nhật kí sản xuất để so sánh với hướng dẫn trên bao bì - Kiểm tra đánh giá thực địa và tiến hành phỏng vấn (nếu cần)	- [FARM] Bảng 1 – Nhật kí sản xuất – Các thực hành tại ruộng - Hướng dẫn trên bao bì

Điểm kiểm soát

No.13 Đã lập nhật ký và hồ sơ theo dõi việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và hoá chất chưa?

TT	Tiêu chí	Mức độ	Yêu cầu	Phương pháp đánh giá	Tham khảo
13	Đã lập nhật ký và hồ sơ theo dõi việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và hoá chất chưa?	A	Nông dân đã lập hồ sơ theo dõi việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Ví dụ) Trường hợp không tuân thủ -Không có hồ sơ theo dõi việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. -Có hồ sơ theo dõi, nhưng việc ghi chép chưa đầy đủ.	- Rà soát hồ sơ ghi chép về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	- [FARM] Bảng 1 – Nhật kí sản xuất – Các thực hành tại ruộng

Điểm kiểm soát

No.14 Việc tiêu huỷ hoá chất, bao bì có được thực hiện theo đúng quy định không?

TT	Tiêu chí	Mức độ	Yêu cầu	Phương pháp đánh giá	Tham khảo
14	Việc tiêu huỷ hoá chất, bao bì có được thực hiện theo đúng quy định không	A	Hóa chất và bao bì sẽ do công ty/ cá nhân đưa ra khỏi khu vực cánh đồng và các thùng chứa rác thải hóa chất một cách hợp lý. Ví dụ) Trường hợp không tuân thủ Hóa chất và bao bì được tiêu huỷ và/ hoặc đốt tại cánh đồng và/ hoặc nhà của người lao động.	- Kiểm tra đánh giá thực địa để điều tra về thực hành tiêu huỷ - Tiến hành phỏng vấn (nếu cần)	- Law and regulation

Điểm kiểm soát

No.15 Có định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra việc thực hiện quy trình sản xuất và dư lượng hóa chất có trong sản phẩm cây trồng không?

TT	Tiêu chí	Mức độ	Yêu cầu	Phương pháp đánh giá	Tham khảo
15	Có định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra việc thực hiện quy trình sản xuất và dư lượng hóa chất có trong sản phẩm cây trồng không?	A	Có sự giám sát nội bộ và giám sát từ bên ngoài để kiểm tra quy trình sản xuất và dư lượng hóa chất có trong sản phẩm cây trồng. Ví dụ) Trường hợp tuân thủ -Ghi chép về giám sát nội bộ -Tiến hành kiểm tra dư lượng thuốc bảo vệ thực vật bằng biện pháp kiểm tra nhanh và ghi chép dữ liệu. -Tiến hành kiểm tra tại phòng thí nghiệm các mẫu rau và ghi chép dữ liệu -Kiểm tra đột xuất và/ hoặc giám sát từ bên ngoài và ghi chép dữ liệu. Ví dụ) Trường hợp không tuân thủ -Chưa thực hiện giám sát nội bộ trong 1 năm. -Thực hiện giám sát nội bộ, nhưng không ghi chép lại. -Không thực hiện kiểm tra dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trên mẫu rau bằng biện pháp kiểm tra nhanh hoặc kiểm tra tại phòng thí nghiệm.	- Rà soát ghi chép về giám sát nội bộ/ giám sát bên ngoài - Rà soát kết quả kiểm tra mẫu rau bằng phương pháp kiểm tra nhanh hoặc kiểm tra tại phòng thí nghiệm	- Danh sách điểm kiểm soát Giám sát nội bộ - Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 09/12/2007 - Thông tư 68/2010/TT-BNNPTNT ngày 02/12/2010 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-3:2012/BYT - Kết quả kiểm tra dư lượng thuốc bảo vệ thực vật bằng phương pháp kiểm tra tại phòng thí nghiệm

Điểm kiểm soát

No.21 Người lao động có được đào tạo đầy đủ kiến thức về Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), Quản lý cây trồng tổng hợp (ICM)?

TT	Tiêu chí	Mức độ	Yêu cầu	Phương pháp đánh giá	Tham khảo
21	Người lao động có được đào tạo đầy đủ kiến thức về Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), Quản lý cây trồng tổng hợp (ICM)?	A	Người lao động được tập huấn về Quản lý dịch hại tổng hợp và Quản lý cây trồng tổng hợp. Ví dụ) Trường hợp không tuân thủ -Không có ghi chép về việc Người lao động được tập huấn về Quản lý dịch hại tổng hợp và Quản lý cây trồng tổng hợp.	- Rà soát ghi chép về hoạt động tập huấn - Tiến hành phỏng vấn (nếu cần)	- [MGT] Bảng 5- Quản lý hoạt động tập huấn, Chứng nhận tham dự các khóa tập huấn liên quan

Điểm kiểm soát

No.22 Đã có biển cảnh báo vùng sản xuất rau, quả vừa mới được phun thuốc chưa?

TT	Tiêu chí	Mức độ	Yêu cầu	Phương pháp đánh giá	Tham khảo
22	Đã có biển cảnh báo vùng sản xuất rau, quả vừa mới được phun thuốc chưa?	B	Biển cảnh báo được cấm ở vùng sản xuất vừa mới phun thuốc Ví dụ) Trường hợp không tuân thủ -Người lao động không hề có biển cảnh báo. -Biển cảnh báo không được cấm ở vùng sản xuất sau khi phun thuốc bảo vệ thực vật.	- Kiểm tra đánh giá thực địa và tiến hành phỏng vấn về việc sử dụng biển cảnh báo	- Biển cảnh báo

Điểm kiểm soát

No.23 Đã ghi chép đầy đủ Nhật ký đồng ruộng, Nhật ký Quản lý sản xuất chưa ?

TT	Tiêu chí	Mức độ	Yêu cầu	Phương pháp đánh giá	Tham khảo
23	Đã ghi chép đầy đủ Nhật ký đồng ruộng, Nhật ký Quản lý sản xuất chưa?	A	Quản lý và người lao động ghi chép đầy đủ và thường xuyên nhật kí quản lý sản xuất và nhật kí đồng ruộng. Ví dụ) Trường hợp không tuân thủ -Không có ghi chép về Nhật kí quản lý sản xuất và Nhật kí đồng ruộng. -Đã có ghi chép, nhưng việc ghi chép chưa đầy đủ và không thường xuyên.	- Rà soát ghi chép trong Nhật kí quản lý sản xuất và nhật kí đồng ruộng	- [MGT] Bảng1, 2, 3, 4 và 5 - [FARM] Bảng 1, 2 và 3

THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VÀ HÓA CHẤT

I. CÁC LỖI THƯỜNG GẶP KHI SỬ DỤNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

II. CÁC BIỆN PHÁP LOẠI TRỪ VÀ GIẢM THIỂU MỐI NGUY

III. MỘT SỐ HÀNH ĐỘNG CẦN THIẾT ĐỂ KHẮC PHỤC KHI XẢY RA MỐI NGUY VỀ THUỐC BVTV VÀ HÓA CHẤT

1. CÁC LỖI THƯỜNG GẶP KHI SỬ DỤNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

- ☞ Sử dụng thuốc BVTV bị cấm, thuốc ngoài danh mục;
- ☞ Sử dụng thuốc BVTV không được phép sử dụng trên rau;
- ☞ Sử dụng thuốc BVTV không đúng quy định;
- ☞ Không đảm bảo thời gian cách ly thuốc BVTV;
- ☞ Phun thuốc gần khu ruộng có sản phẩm đang thu hoạch;
- ☞ Để thuốc BVTV rây bám vào dụng cụ chứa sản phẩm, vật liệu đóng gói.
- ☞ Chưa thu gom vỏ bao thuốc BVTV đúng nơi quy định
- ☞ Dụng cụ phun không đảm bảo.....

Điểm kiểm soát No.8

BẢNG 8 - QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN, TUYÊN TRUYỀN

Đơn vị sản xuất.....Xã..... Huyện.....Tỉnh.....
Họ, tên lãnh đạo đơn vị sản xuất..... Cán bộ kỹ thuật chuyên trách.....

Ngày/ Tháng/ năm	Đào tạo				Tuyên truyền		
	Số nông dân tham gia (kèm danh sách)	Nội dung đào tạo	Số ngày đào tạo (ngày)	Được cấp chứng chỉ (dấu x)	Nội dung tuyên truyền	Hưởng ứng tuyên truyền (dấu x)	Ý kiến /sáng kiến mới (nếu có)

Điểm kiểm soát No.8

1. CÁC LỖI THƯỜNG GẶP KHI SỬ DỤNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

☞ Sử dụng thuốc BVTV bị cấm, thuốc ngoài danh mục:



Thuốc bị cấm



Thuốc không có trong danh mục của Việt Nam

01/10

1. CÁC LỖI THƯỜNG GẶP KHI SỬ DỤNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

☞ **Sử dụng thuốc BVTV không được phép sử dụng trên rau:**

Ví dụ: Theo quy định tại Thông tư 03/2018/TT-BNN thì thuốc Trichlorofon (Địch bách trùng 90SP, Dip 80SP, Terex 50EC, Ofatox 400EC,..) không được phép sử dụng ở Việt Nam và trên rau. Tuy nhiên những thuốc này đang được sử dụng trên rau.



1. CÁC LỖI THƯỜNG GẶP KHI SỬ DỤNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

☞ Sử dụng thuốc BVTV không đúng quy định:

- *Chọn thuốc không đúng đối tượng diệt trừ*
- *Tăng nồng độ gấp nhiều lần so với khuyến cáo*
- *Hỗn hợp quá nhiều loại....*



Nông dân đã từng pha tới 7 loại thuốc/ bình để phun cho hành.

Điểm kiểm soát No.8

1. CÁC LỖI THƯỜNG GẶP KHI SỬ DỤNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

☞ Không đảm bảo thời gian cách ly:



HƯỚNG DẪN
Hoạt chất **Alpha-Cypermethrin**
tên thương mại khác nhau ở
thân, cuốn lá, bọ trĩ hại lúa sâu (que), bọ xít, bọ nhậy hại vải thi
quýt rau màu và cây ăn quả.
FMTOX 25EC đặc trị sâu cuốn
khoảng hại lạc, Rệp sáp hại c
điều.
Liều dùng: - Lúa: 0.8 - 1.0 lít/
- Cà phê: 0.2- 0.3
Cách pha phun: Pha một gói/
đều hoặc phun theo nồng độ%
Lượng nước phun: 400 - 600
Có thể hỗn hợp với các loại
khác. Trừ thuốc có tính kiềm
Thời gian cách ly: 14 ngày

1. CÁC LỖI THƯỜNG GẶP KHI SỬ DỤNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

☞ Phun thuốc gần sản phẩm đã và đang thu hoạch



1. CÁC LỖI THƯỜNG GẶP KHI SỬ DỤNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

- ❏ Để thuốc BVTV rây bám vào dụng cụ chứa sản phẩm, vật liệu đóng gói.



1. CÁC LỖI THƯỜNG GẶP KHI SỬ DỤNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

- ☞ **Dư lượng thuốc BVTV tích lũy trong đất, từ các lần sử dụng trước.**



2. NHẬN DIỆN MỖI NGUY DO CÁC HÓA CHẤT KHÁC

- ☞ Đất, nước bị ô nhiễm hóa chất từ các khu công nghiệp, nhà máy hóa chất lân cận.
- ☞ Tươi hóa chất không có trong danh mục được phép sử dụng:
- ☞ Sử dụng chất bảo quản không được phép hoặc sai qui định hoặc sử dụng hoá chất làm sạch, tẩy rửa không phù hợp để lại dư lượng....
- ☞ Nhiên liệu (xăng, dầu), sơn, ...trên thiết bị, dụng cụ thu hoạch, đóng gói, vận chuyển gây ô nhiễm trực tiếp lên sản phẩm và bao bì chứa sản phẩm;

2. NHẬN DIỆN MỐI NGUY DO CÁC HÓA CHẤT KHÁC

- ☞ Đất, nước bị ô nhiễm hóa chất từ các khu công nghiệp, nhà máy hóa chất lân cận.



2. NHẬN DIỆN MỖI NGUY DO CÁC HÓA CHẤT KHÁC

☞ **Tưới hóa chất không có trong danh mục được phép sử dụng:**

Ví dụ: Tưới nhớt thải lên rau muống



2. NHẬN DIỆN MỐI NGUY DO CÁC HÓA CHẤT KHÁC

☞ Sử dụng chất bảo quản không được phép hoặc sai quy định hoặc sử dụng hoá chất làm sạch, tẩy rửa không phù hợp

Ví dụ: Dùng Natrihidrosulfit (NaHSO_3) là hoá chất trong ngành dệt nhuộm để làm chất tẩy trắng và làm tươi củ cải

Hoặc hoa quả ngâm tẩm thuốc kháng sinh, thuốc Carbendazim để chống thối.



2. NHẬN DIỆN MỐI NGUY DO CÁC HÓA CHẤT KHÁC

- ☞ Nhiên liệu (xăng, dầu), sơn, ...trên thiết bị, dụng cụ thu hoạch, đóng gói, vận chuyển gây ô nhiễm trực tiếp lên sản phẩm và bao bì chứa sản phẩm



KHÔNG SỬ DỤNG CHẤT CẤM TRONG BẢO QUẢN



Phần II:

CÁC BIỆN PHÁP LOẠI TRỪ VÀ GIẢM THIỂU MỐI NGUY

- Kiểm soát về vấn đề sử dụng thuốc BVTV và các hóa chất khác.
- Kiểm soát đất trồng, nguồn nước tưới...

TĂNG CƯỜNG ÁP DỤNG QUẢN LÝ DỊCH HẠI TỔNG HỢP (IPM) VÀ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ TỔNG HỢP CÂY TRỒNG ĐỂ HẠN CHẾ SỬ DỤNG THUỐC BVTV VÀ HÓA CHẤT KHÁC

- ➡ Biện pháp quản lý sâu bệnh tổng hợp (IPM): là quản lý để dịch hại ở dưới ngưỡng gây hại kinh tế và chỉ sử dụng thuốc BVTV khi dịch hại vượt ngưỡng.
- ➡ Biện pháp quản lý cây trồng tổng hợp (ICM): Quản lý để cây trồng phát triển tốt nhằm hạn chế việc sử dụng hoá chất BVTV, phân bón.. (3 giảm 3 tăng)



2. SỬ DỤNG THUỐC BVTV



• Quản lý tốt các khâu:

- ☞ *Mua, tiếp nhận, quản lý thuốc (bảo quản, cất giữ)*
- ☞ *Sử dụng thuốc (phun thuốc)*
- ☞ *Quản lý tốt rác thải (vỏ bao bì) thuốc BVTV sau phun*

LỰA CHỌN, MUA, TIẾP NHẬN THUỐC BVTV

- Chỉ mua ở nơi có đủ điều kiện kinh doanh thuốc BVTV.
- Cần đọc kỹ nhãn thuốc BVTV tại các cửa hàng đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép mác để biết về hạn sử dụng, có thể sử dụng được trên cây rau của mình hay không....
- Không mua các loại thuốc BVTV ngoài danh mục, thuốc bị BVTV cấm sử dụng.
- Chỉ sử dụng các loại thuốc BVTV trong danh mục thuốc BVTV của Việt Nam được sử dụng trên cây rau. Ưu tiên các loại thuốc ít độc (vạch xanh dương, xanh lam). Ưu tiên sử dụng các loại thuốc thảo mộc, thuốc sinh học, đặc biệt giai đoạn cuối vụ.

Ký hiệu độ độc của thuốc BVTV

Nhóm độc	Ký hiệu trên nhãn mác			Ghi chú
	Vạch màu biểu thị	Biểu tượng	Chữ ghi trên nhãn mác	
I (rất độc)	Màu đỏ 		Rất độc	Đã cấm
II (độc cao)	Màu vàng 		Độc cao	Hạn chế sử dụng trên rau
III (ít độc)	Màu xanh dương 		Nguy hiểm	
IV (rất ít độc)	Màu xanh lá cây 	Không có biểu tượng	Cẩn thận	Nên ưu tiên sử dụng nhóm này trên rau

Ký hiệu độ độc của thuốc BVTV (từ sau 2018 trở đi)

Theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT. Độ độc sẽ được ký nhiệm như sau:

Độc cấp tính

Yếu tố ghi nhận	Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4	Loại 5
Hình đồ cảnh báo					Không sử dụng Hình đồ cảnh báo
Tên gọi hình đồ	Đầu lâu xương chéo	Đầu lâu xương chéo	Đầu lâu xương chéo	Dấu chấm than	
Từ ký hiệu	Nguy hiểm	Nguy hiểm	Nguy hiểm	Cảnh báo	Cảnh báo
Cảnh báo nguy cơ: Miệng	Chết nếu nuốt phải	Chết nếu nuốt phải	Ngộ độc nếu nuốt phải	Có hại nếu nuốt phải	Có thể có hại nếu nuốt phải
Cảnh báo nguy cơ: Da	Chết khi tiếp xúc với da	Chết khi tiếp xúc với da	Ngộ độc khi tiếp xúc với da	Có hại khi tiếp xúc với da	Có thể có hại khi tiếp xúc với da
Cảnh báo nguy cơ: Hô hấp	Chết nếu hít phải	Chết nếu hít phải	Ngộ độc nếu hít phải	Có hại nếu hít phải	Có thể có hại nếu hít phải
Vạch màu	Đỏ	Đỏ	Vàng	Vàng	Lam

LỰA CHỌN, MUA, TIẾP NHẬN THUỐC BVTV

☞ Chỉ mua thuốc BVTV tại các cửa hàng đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép đủ điều kiện kinh doanh thuốc BVTV.



LỰA CHỌN, MUA, TIẾP NHẬN THUỐC BVTV

☞ Cần đọc kỹ nhãn mác để nắm thông tin về thuốc như: Hạn sử dụng, độc, đối tượng diệt trừ, sử dụng trên cây trồng gì, độc độc bao nhiêu.....

Cây trồng

Đối tượng diệt trừ

Ngày sx và hạn sd

Vạch biểu thị độ độc

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

CÂY TRỒNG	SÂU CUỐN LÁ NHƯ: ĐỤC THÂN, rầy nâu, nhện gié, sâu đục bẹ	LIỀU DÙNG: từ 60g - 100g/ha, lượng nước phía 500 - 600 lít/ha
BẮP CẢI	sâu tơ	
CẢI XANH	sâu xanh bướm trắng	
CÁ CHUA	sâu xanh	
DƯA HẦU	bọ trĩ	
ĐẬU TƯƠNG	sâu đục quả	
NHO, BÔNG VẢI	sâu xanh da láng	SDG130816
VẢI	bọ xít	SD130818
CAM	rầy chống cánh	0,01 - 0,02%
XOÀI	rầy bông	
CHÈ	bọ cánh tơ, rầy xanh, nhện đỏ	

PHASE 1 GÓI CHO BÌNH 16-20 LÍT NƯỚC, THUN UỐT ĐỀU TRÊN LÁ
với tần cách ly 03 ngày

Khi tiếp xúc với thuốc phải mang đầy đủ bảo hộ lao động, thực hiện đầy đủ quy định về an toàn lao động. Khi có triệu chứng ngộ độc phải đưa ngay nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất cùng nhân thuốc gây độc/Bảo quản thuốc trong kho chuyên dụng/ Tiêu hủy bao bì đúng nơi quy định

Ngày đóng gói: trên nhãn, HSD: 2 năm

Nơi ĐG: Ghi trên phiếu KCS, Nguyên liệu PRC

Đăng ký: Công ty TNHH Nông Sinh, SDK: 1032/13 RR

Nhà UQ: Daqing Zhifei Bio-Chemical co., LTD

Nhập Khẩu & Phân phối: 04668.71.058

CÔNG TY CỔ PHẦN BVTV ĐA QUỐC GIA

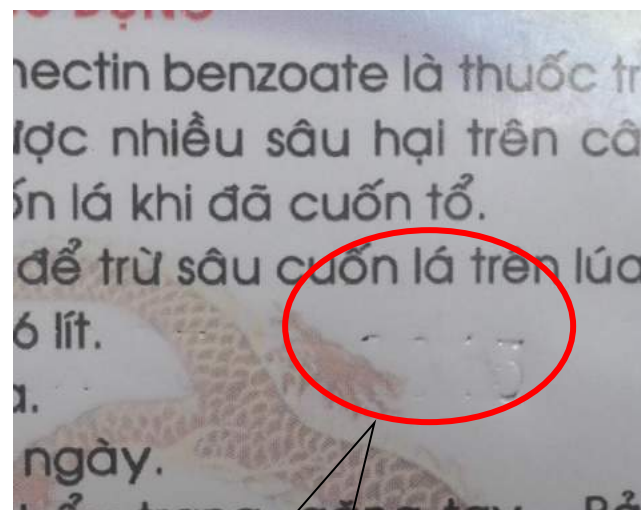
An Lạc - Trâu Quỳ - Gia Lâm, Hà Nội

Email: mepesgroup@gmail.com

MEPES GROUP

Trần Hưng Đạo - Cầu Giấy - Hà Nội

Biểu tượng cảnh báo: Độc hại, Nguy hiểm, Không ăn, Không uống, Không chạm



Ngày SX bị tẩy đi làm lại

LỰA CHỌN, MUA, TIẾP NHẬN THUỐC BVTV

☞ Không mua các loại thuốc BVTV ngoài danh mục, thuốc bị BVTV cấm sử dụng.. (thường là các thuốc có vạch đỏ, thuốc không có chữ tiếng việt, thuốc không có nhãn mác...)



Thuốc bị cấm (vạch độc màu đỏ)



Thuốc không có chữ việt

LỰA CHỌN, MUA, TIẾP NHẬN THUỐC BVTV

☞ Chỉ sử dụng các loại thuốc BVTV trong danh mục thuốc BVTV của Việt Nam (TT số 03/2018/TT-BNNPTNT). Ưu tiên các loại thuốc ít độc (vạch xanh dương, xanh lam). Ưu tiên sử dụng các loại thuốc thảo mộc, thuốc vi sinh, đặc biệt giai đoạn cuối vụ.



Thuốc thảo mộc



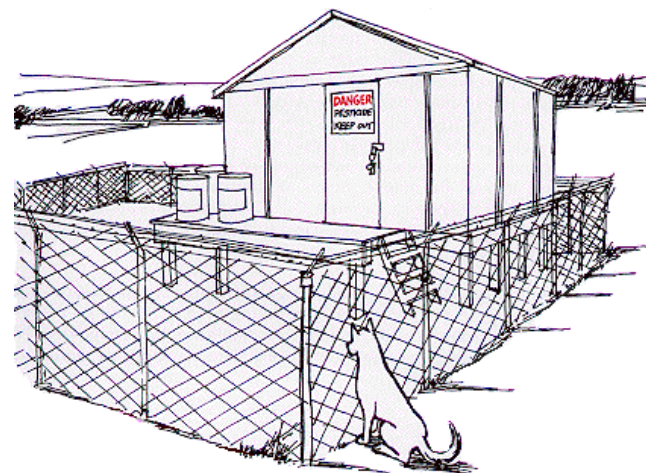
Thuốc vi sinh

BẢO QUẢN, CẤT GIỮ THUỐC BVTV

(theo quy mô hộ, trang trại sản xuất rau, không áp dụng cho cửa hàng, đại lý kinh doanh thuốc BVTV)

Nơi cất giữ (kho lưu chứa thuốc,):

- Phải cao ráo không bị ngập nước, Xa tầm tay với của trẻ em
- Không ảnh hưởng tới sản phẩm tại vùng sản xuất.
- Kho phải có biển cảnh báo, có khóa, ...
- Thuốc trong kho phải được xếp gọn gàng tránh để lẫn với các vật tư khác.



USE OF PESTICIDES



Chỉ sử dụng thuốc BVTV khi cần thiết.

Khi phun thuốc phải tuân thủ:

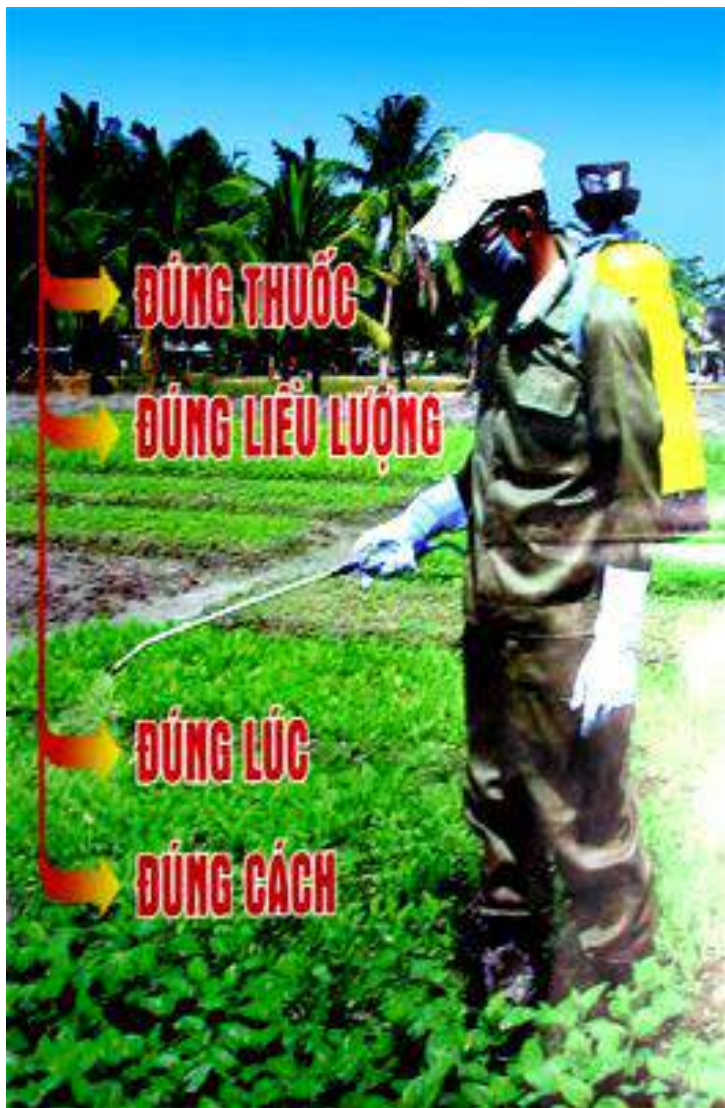
- ☞ Nguyên tắc 4 đúng
- ☞ Nguyên tắc an toàn
- ☞ Ghi chép lại đầy đủ về quá trình sử dụng thuốc.

Chỉ sử dụng thuốc BVTV khi cần thiết

- Kiểm tra, thăm đồng thường xuyên, kết hợp với phân tích yếu tố thời tiết, cây trồng
- Khi sâu bệnh đến ngưỡng phòng trừ, thì mới tiến hành phun thuốc.



Khi sử dụng thuốc phải tuân thủ nguyên tắc 4 đúng



- ☞ Đúng thuốc: Sâu gì thuốc đấy, bệnh gì thuốc đấy....
- ☞ Đúng nồng độ, liều lượng: Đúng theo khuyến cáo trên nhãn mác (lượng thuốc/ lượng nước pha phun cho đơn vị diện tích)
- ☞ Đúng lúc: Phun khi sâu, bệnh mới cảm với thuốc (sâu dễ chết, bệnh chớm xuất hiện), lúc ít ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây
- ☞ Đúng cách: Đúng theo cách hướng dẫn (chỉ phun lên lá hay chỉ tưới gốc)

Muốn vậy người sử dụng phải đọc kỹ nhãn mác trước khi sử dụng

Sử dụng theo đúng hướng dẫn trên Nhãn thuốc BVTV

LUÔN LUÔN ĐỌC KỸ NHÃN THUỐC TRƯỚC KHI SỬ DỤNG

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- :: Cây trồng
- :: Dịch hại
- :: Liều lượng
- :: Phương pháp pha thuốc
- :: Lượng nước sử dụng
- :: Thời điểm xử lý
- :: Số lần xử lý/vụ
- :: Thời gian cách ly
- :: Một số chú ý quan trọng



Loại Thuốc BVTV

TÊN SẢN PHẨM® 123 XX

Công Dụng: abc def ghi jkl mno pqr
stu vwxyz abc def ghi

Hoạt chất: zzz 12.3%

Trọng lượng tịnh
Thể tích thực

Số đăng ký

Tên, địa chỉ nhà SX

Số ĐKCLHH

Ngày sản xuất

Hạn sử dụng

HƯỚNG DẪN AN TOÀN

- Thuốc phải luôn được chứa trong nguyên bao. cất giữ nơi khô ráo, xa trẻ em, lương thực và gia súc.
- Mang đồ bảo hộ lao động khi phun thuốc. Không phun thuốc ngược chiều gió. Tránh để thuốc dính vào mắt, mũi, miệng.
- Không ăn, uống, hút thuốc trong khi đang phun thuốc. Tắm rửa, thay quần áo sạch sau khi phun thuốc.
- Không rửa bình phun và dụng cụ pha thuốc dưới kênh rạch, ao hồ hoặc các nguồn nước khác. Sau khi dùng hết thuốc, phải hủy và chôn bao bì. Không được đốt.

SƠ CỨU

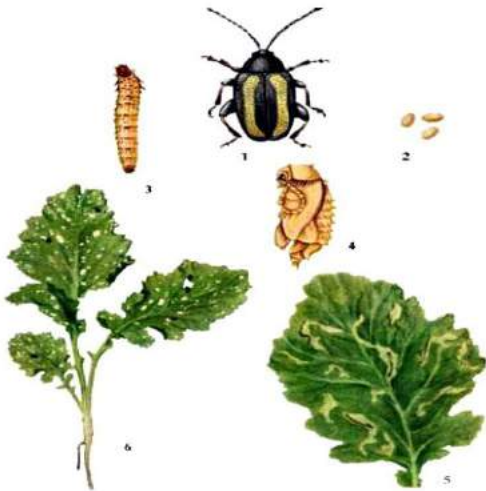
- Nếu thuốc dính vào da: cởi bỏ quần áo. Xối nước liên tục lên vùng da dính thuốc. Tẩy rửa da và tóc thật kỹ với xà phòng.
- Nếu thuốc dính vào mắt: Nhanh chóng rửa mắt bằng nước sạch. Giữ mắt mí mở và rửa mắt dưới dòng nước chảy trong 15 phút.
- Nếu nuốt phải thuốc: đưa nạn nhân đến cơ quan y tế gần nhất, nhớ mang theo nhãn thuốc.



HƯỚNG DẪN PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH HẠI QUAN TRỌNG TRÊN CÂY RAU HỌ THẬP TỰ

Biện pháp hoá học

- Sử dụng các loại thuốc ít độc hại cho con người và môi trường
- Các loại thuốc nhanh phân hủy
- Các loại thuốc nhóm độc thấp (nhóm 3, 4)



Bọ nhảy sọc cong - *Phyllotreta striolata* Fabricius
1. Trưởng thành; 2. Trứng; 3. Sâu non; 4. Nhộng;
5, 6. Bộ phận bị hại



Các sâu bệnh phổ biến trên RHTT:

Sâu tơ (*Plutella xylostella*)

- Là loại sâu hại ăn thịt lá nguy hiểm với rau họ thập tự, có nhiều lứa trong năm (vòng đời ngắn: 12-30 ngày), có sức sinh sản cao (1 bướm cái đẻ thường trên 100 trứng), có khả năng chống thuốc rất nhanh. Một đời cây rau họ thập tự thường phải chịu đựng 2-3 lứa sâu tơ. Những lứa giữa và cuối vụ thường có mật độ cao, dễ gây hại nghiêm trọng cho cây rau. Thời gian gây hại nặng thường vào các tháng 11-12 và tháng 2-3.



Thuộc sở đông

Radiant 60SC

Dupont Prevathon 5SC

Match 050EC

Brightin 1.8EC

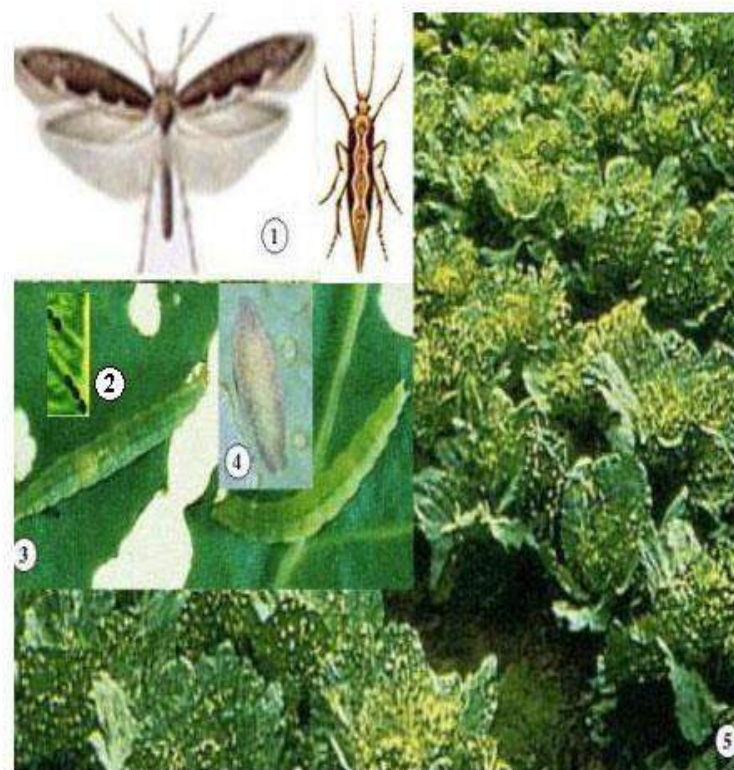
Abatin 5.4EC

Proclaim 1.9EC

Tasieu 1.9EC

Pegasus 500SC

Delfin 32WG

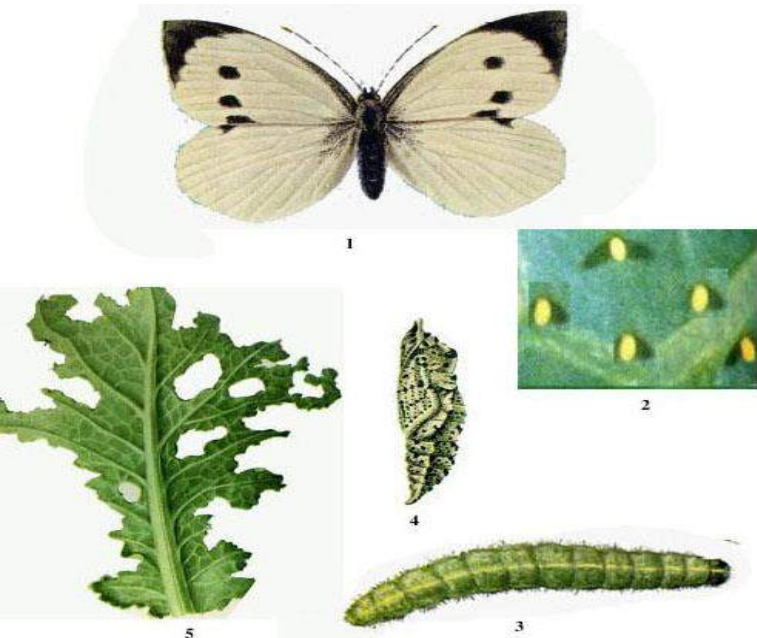
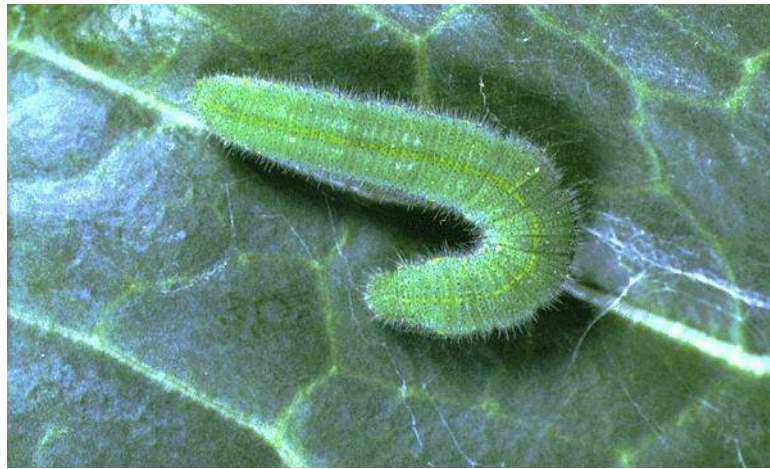


Sâu tơ - *Plutella xylostella* Linnaeus (Tên cũ: *Plutella maculipennis*)

1. Trưởng thành; 2. Trứng; 3. Sâu non; 4. Nhộng;
5. Ruộng rau bị hại

Sâu xanh *Pieris rapae*

- Là sâu hại phổ biến từ khi cây rau họ thập tự còn nhỏ, gặm thối lá làm thủng nhiều lỗ trên lá. Vòng đời 20-30 ngày. Chúng xuất hiện quanh năm nhưng Thường gây hại nặng trà rau họ thập tự (tháng 3-4, 9-11)



Sâu xanh bướm trắng- *Pieris rapae* Linnaeus

1. Trưởng thành; 2. Trứng; 3. Sâu non; 4. Nhộng; 5. Bộ phận bị hại

Điểm kiểm soát No.12

Thuộc sở đông

Actimax 50WG

Prevathon 5SC

Match 050EC

Brightin 1.8EC

Radiant 60SC

Delfin 32WG



Rệp

(*Brevicoryne brassicae*)

Chích hút dinh dưỡng chủ yếu dưới mặt lá từ khi cây con đến khi thu hoạch, làm cây còi cọc, lá biến dạng, chuyển màu vàng nếu bị nặng. Rệp cải xuất hiện thường xuyên trên rau họ thập tự, còn rệp đào thường phát sinh muộn hơn Rệp phát triển mạnh trong điều kiện khô hạn. Nếu không sớm phát hiện, rất khó trừ về sau.



Thuốc sử dụng

Tên thuốc	Tên hoạt chất
Movento 100OD	Spirotetramat
Sokupi 0.5SL	Matrine
Plutel 1.9EC	Abamectin
Reasgant 3.6EC	Abamectin
Radiant 60SC	Spinetoram
Actara 25WG	Thiamethoxam
Tasieu 1.9EC	Emamectin benzoate

Bọ nhảy (*Phyllotreta striolata*)



- Sâu non hại rễ cây, trưởng thành ăn phần thịt lá tạo thành những lỗ thủng trên lá. Chúng phát sinh quanh năm, trưởng thành sống từ 2-3 tháng thậm chí hàng năm, đẻ trứng lai rai nên không thành lứa rõ rệt, nhưng nhiệt độ thích hợp 25-30°C.

Điểm kiểm soát No.12

Thuộc sở đông

Dupont Prevathon 5SC

Oshin 20WP

Elsin 10EC

Sokupi 0.5SL



Sâu khoang (*Spodoptera litura*)



- Là sâu đa thực, có vòng đời 30-60 ngày. Khi mới nở, sâu sống tập trung, nếu không kịp thời xử lý sớm, sâu lớn rất khó phòng trừ. Sâu thường phá mạnh trên rau ở tất cả các vụ (trừ mùa đông giá rét)

Điểm kiểm soát No.12

Thuộc sở đông

Reasgant 3.6EC

Abamectin

Delfin 32WG

Bacillus thuringiensis

Tasieu 1.9EC

Emamectin benzoate

Plutel 3.6EC

Abamectin



Sâu xám (Agrotis ipsilon Huf.)

Là sâu đa thực, hoạt động mạnh về ban đêm, chúng cắn đứt ngang cây. Sâu thường phá hại nặng cây con mới trồng và khó phòng trừ vì ban ngày chúng sống trong đất.

Tên thuốc	Tên hoạt chất
Reasgant 3.6EC	Abamectin
Delfin 32WG	Bacillus thuringiensis
Tasieu 1.9EC	Emamectin benzoate
Plutel 3.6EC	Abamectin



Bệnh hại rau họ thập tự phổ biến

• Biện pháp quản lý bệnh:

- Vệ sinh đồng ruộng, ngắt bỏ lá bị bệnh thu gom đem tiêu hủy.
- Lên luống cao, thoát nước tốt để tránh ẩm độ cao trên ruộng.
- Trồng mật độ hợp lý, không trồng quá dày dễ làm cho bệnh gây hại nặng.
- Chọn giống tốt, sạch, có khả năng kháng bệnh.
- Dọn sạch tàn dư cây bệnh sau khi thu hoạch.
- Xử lý hạt giống bằng những loại thuốc đặc hiệu cho từng loại bệnh trước khi trồng.
- Có thể dùng một số loại thuốc BVTV để phun trừ khi bệnh chớm xuất hiện và gặp điều kiện thời tiết thuận lợi cho sự phát sinh gây hại của bệnh:

Bệnh chết cây con:

Bệnh này thường nhiễm vào hạt và cây giống, được gây bởi các loài nấm *Pythium*, *Fusarium*, *Phytophthora*, *Rhizoctonia*,... trong đất. Cây con nhiễm bệnh dễ bị chết rạp hoặc thối ở sát mặt đất trước khi chúng bị đổ và chết.

Các thuốc sử dụng khi cần thiết:

Tên thuốc	Tên hoạt chất
Daconil 75WP	Chlorothalonil
Moren 25WP	Pencycuron
Validacin 5SL	Validamycin A
Score 250EC	Difenoconazole
Kasumin 2SL	Kasugamycin

Bệnh sương mai:

Chúng có thể nhiễm cả cây con và cây lớn. Cây bị nhiễm có một lớp mốc xám trên mặt dưới lá. Mặt trên lá lúc đầu có màu vàng, sau đó chuyển màu nâu hoặc chết hoại. Các lá bị bệnh nặng khô héo rồi chết. Bệnh phát triển mạnh trong trường hợp độ ẩm cao.

Các thuốc sử dụng:

Tên thuốc	Tên hoạt chất
Vimonyl 72WP	Mancozeb+Metalaxyl
Biogreen 4.5SL	Chitosan
Daconil 75WP	Chlorothalonil
Forwanil 75WP	Chlorothalonil

Điểm kiểm soát No.12

+ **Bệnh đốm vòng:** Do nấm *Alternaria brassicae* gây ra. Bệnh thường phá hại trên rau họ thập tự và một số cây rau khác, gây hại nặng cả khi cây đã lớn. Vết bệnh hình tròn, nhiều vòng tròn đồng tâm, có khi liên kết với nhau, trên mặt có một lớp mốc khi độ ẩm cao.

Các thuốc sử dụng:

Daconil 75WP	Chlorothalonil
Score 250EC	Difenoconazole
Nativo 750WG +	Tebuconazole
	Trifloxystrobin



- **Bệnh thối hạch:** Do nấm *Sclerotinia sclerotiorum* gây ra trên cải bắp. Cây con bị bệnh dễ thối nhũn gốc và đổ rạp. Cây lớn bị bệnh, bệnh lan từ thân lên bắp đang cuộn làm thối từ ngoài vào trong, cây có thể chết thối khô trên ruộng. Bệnh phát triển mạnh khi ẩm độ cao, trời mát (tháng 11- tháng 4)



Điểm kiểm soát No.12

Các thuốc sử dụng

Biobus 1.00WP

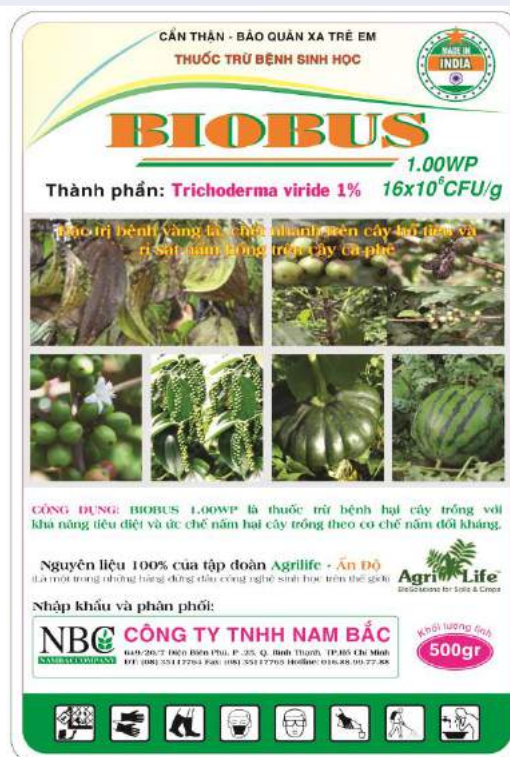
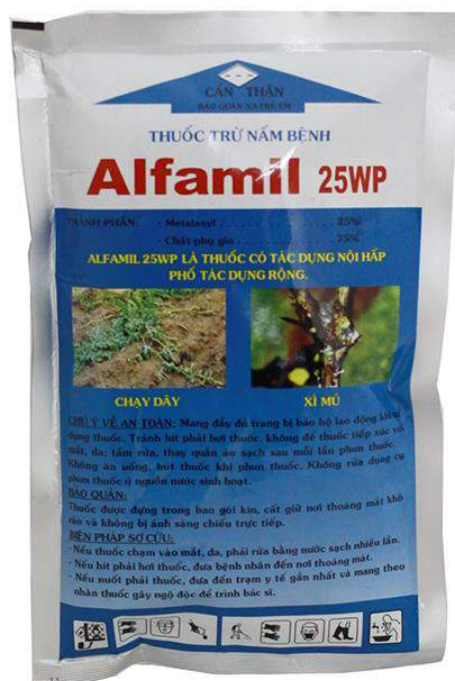
Trichoderma viride

Moren 25WP

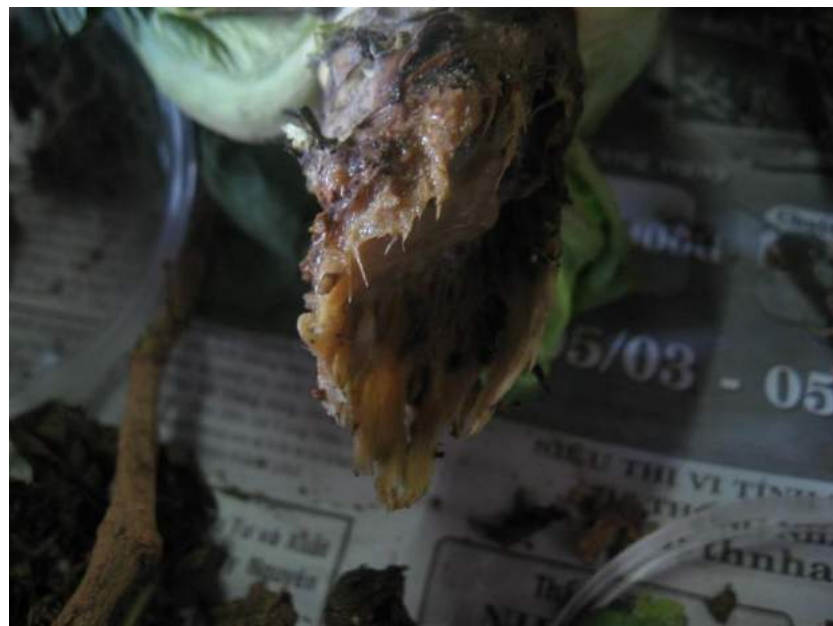
Pencycuron

Alfamil 25WP

Metalaxyl



- **Bệnh thối nhũn:** Do Vi khuẩn *Erwinia carotovora* gây ra trên rau họ thập tự. Bệnh thường xuất hiện khi cây đã lớn và lây nhiễm rất nhanh. Vết bệnh từ chỗ như giọt dầu lan rộng ra gây thối nhũn, có mùi khó chịu. Bệnh thường hại nặng vào cuối vụ muôn, kể cả trong khi bảo quản bệnh cũng phát triển nhanh.



Cách phòng trừ bệnh do vi khuẩn

• Bệnh do vi khuẩn phòng là chính, đến khi bị bệnh trừ rất khó hầu như phải tiêu hủy cây. Vi khuẩn tồn tại trong đất, nc, cây giống, lây qua vết thương cơ giới,...

Những cây chết, cần đưa ra khỏi ruộng tiêu hủy, rắc vôi khử trùng đất. Để hạn chế sự lây lan của bệnh, bón tăng kali, lân, dừng bón đạm khi có bệnh.

• **Dùng thuốc sau:**

Tên thuốc	Tên hoạt chất
New Kasuran 16.6WP	Copper Oxychloride + Kasugamycin
DuPont™ Kocide 46.1WG	Copper Hydroxide
Kasumin 2SL	Kasugamycin
Alfamil 25WP	Metalaxyl



Phải ghi chép lại đầy đủ quá trình sử dụng thuốc



Nội dung:

- Tên thuốc
- Đối tượng diệt trừ
- Lượng dùng
- Ngày phun.....
- Thời gian cách ly

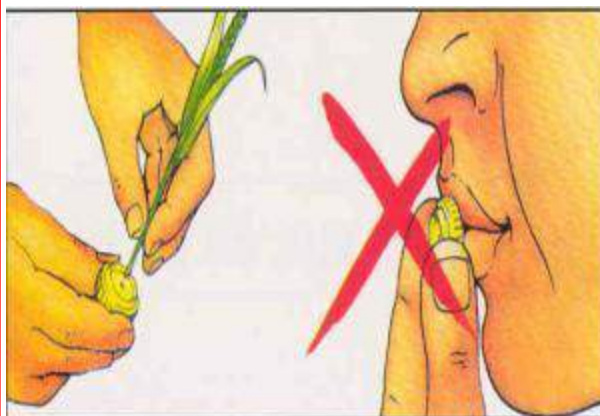
Ghi chú: Cách ghi chép được hướng dẫn ở phần ghi chép sổ nhật ký thực hành sản xuất.

Điểm kiểm soát No.14

Phải tuân thủ nguyên tắc an toàn khi sử dụng thuốc



Dùng tay trần pha thuốc



Phải tuân thủ nguyên tắc an toàn khi sử dụng thuốc

- Tính toán lượng phun vừa đủ để tránh dư thừa thuốc. Nếu thừa phải tiêu hủy theo đúng kỹ thuật (*Tìm nơi đất hoang, xa nguồn nước rồi đào hố hòa thuốc thừa với vôi đổ xuống rồi nắp đất*)
- Không được đổ thuốc thừa xuống nước hoặc rửa bình trong các ao thả cá



Điểm kiểm soát No.14

Phải tuân thủ nguyên tắc an toàn khi sử dụng thuốc

- Vỏ bao bì thuốc BVTV sau khi sử dụng phải được thu gom lại và xử lý theo đúng quy định. Không vứt vỏ bao bì bừa bãi để tránh gây ô nhiễm môi trường và nhiễm bẩn sản phẩm



Phải tuân thủ nguyên tắc an toàn khi sử dụng thuốc



☞ Tắm rửa, giặt sạch quần áo và đồ bảo hộ sau mỗi lần đi phun thuốc

KIỂM TRA TỒN DƯ THUỐC BVTV, KLN VÀ VI SINH VẬT TRONG SẢN PHẨM

- Phân tích, kiểm tra nhanh (quick test) dư lượng thuốc BVTV.
- Kiểm tra, phân tích mẫu tại phòng kiểm nghiệm dư lượng thuốc BVTV. Kim loại nặng, vi sinh vật.



Kiểm tra dư lượng thuốc trừ sâu(Quick test)

Tỉnh	Nhóm mục tiêu	Ngày	Số lượng mẫu	Số lượng phát hiện an toàn	Số lượng phát hiện không an toàn
Hải Dương	HTX Tân Minh Đức	20/11/ 2018	7	1	0
	Công ty Thanh Hà				
	HTX Đức Chính				
	Công ty Gia Gia	3 /12/ 2018	6	1	0
	Công ty Green farm	3 /12/2018	6	1	0
	Nhóm nông dân Lúa	15 /11/ 2018	5	2	0
		19 /11 2018	2	0	0
Hà Nam	HTX Hạ Vĩ	28 /11/ 2018	10	7	0
	Trang trại Hiệp	16 /11/ 2018	10	7	0
	HTX Cát Lại	16 /11/ 2018	10	7	0
	HTX Thanh Tân	28 /11 2018	9	6	0
Hưng Yên	Công ty Nhật Việt	6 /11/2018	5	3	0
		10 /11/ 2018	3	2	0
	HTX Yên Phú	22 /11/ 2018	8	5	0
	HTX Chiến Thắng				
Phú Thọ	HTX Hương Nộn				
	HTX Trường Thịnh				
Vĩnh Phúc	HTX Visa	6 /12/ 2018	5	3	0
	HTX Đại Lợi	6 /12/2018	5	1	0
	HTX Vĩnh Phúc	22 /11/ 2018	5	0	0
Thái Bình	HTX Quỳnh Hải	27 /11/ 2018	3	0	0
		3 /1/ 2019	3	1	0
	HTX Thanh Tân	27 /11/ 2018	3	1	0
		3 /1 2019	2	1	0

LẤY MẪU RAU TƯƠI TẠI RUỘNG/VƯỜN SẢN XUẤT (TCVN 9016-2011)

Xác định số mẫu thử nghiệm tối thiểu và số mẫu đơn tối thiểu

➤ ***Trường hợp 1: Lô ruộng sản xuất do một hộ hoặc một doanh nghiệp quản lý:***

- Lô ruộng sản xuất có diện tích ≤ 05 ha, mỗi lô lấy tối thiểu một mẫu thử nghiệm
- Lô ruộng sản xuất có diện tích > 05 ha, phải chia thành nhiều lô nhỏ có diện tích ≤ 05 ha, mỗi lô nhỏ lấy tối thiểu một mẫu thử nghiệm.

Điểm kiểm soát No.15

Số mẫu đơn tối thiểu trên một mẫu thử nghiệm phụ thuộc vào loại rau và diện tích lô ruộng, cụ thể theo bảng sau

Loại rau	Diện tích lô ruộng	Số mẫu thử nghiệm tối thiểu	Số mẫu đơn tối thiểu trên một mẫu thử nghiệm
Rau đã phân cỡ loại lớn (khối lượng trung bình lớn hơn 250gr/đơn vị)	≤ 05 ha	01	05
Rau đã phân cỡ loại trung bình và loại nhỏ (khối lượng trung bình <250gr/đơn vị)	$\leq 0,1$ ha	01	05
	Từ 0,1 ha đến 1,0 ha	01	Từ 05 đến 08
	Từ 01 ha đến 05 ha	01	Từ 08 đến 12
	05 ha	01	Từ 12 đến 16

Xác định số mẫu thử nghiệm tối thiểu và số mẫu đơn tối thiểu

➤ *Trường hợp 2: Lô ruộng sản xuất do nhiều hộ quản lý (hợp tác xã, tổ hợp tác)*

- Lô ruộng sản xuất có diện tích ≤ 05 ha: Mỗi lô lấy tối thiểu một mẫu thử nghiệm.
- Lô ruộng sản xuất có diện tích >05 ha: phải phân thành nhiều nhiều lô nhỏ có diện tích ≤ 05 ha, mỗi lô nhỏ lấy 01 mẫu thử nghiệm.
- Số mẫu đơn tối thiểu cho một mẫu thử nghiệm phụ thuộc vào số hộ tham gia sản xuất trong lô ruộng đó (n).
- Số mẫu đơn tối thiểu = Số hộ lấy mẫu tối thiểu $\sqrt{n}$ nhưng không được ít hơn 05 mẫu
- Trường hợp lô ruộng do nhiều hộ quản lý nhưng không cùng điều kiện sản xuất thì phải lấy mẫu riêng của từng hộ và mẫu chỉ đại diện cho hộ sản xuất đó.

Điểm kiểm soát No.15

Kết quả phân tích tại phòng kiểm nghiệm dư lượng KLN, thuốc BVTV, vi sinh vật hại trong sản phẩm

Tỉnh	Nhóm mục tiêu	Số mẫu	Kim loại nặng	E.Coli. Salmonella	Thuốc trừ sâu
Hải Dương	HTX Tân Minh Đức:	3	0	0	0
	HTX Đức Chính:	5	5(0)	0	4(<u>1</u>)
	Công ty Thanh Hà:	6	4(0)	0	0
Hà Nam	Nhóm nông dân Phạm Hoàng Hiệp:	3	0	0	0
	HTX Hạ Vĩ:	2	0	0	0
Hưng Yên	HTX Yên Phú:	3	3(0)	0	1(0)
	Công ty Nhật Việt:	3	3	0	0
Tổng		25	15(<u>1</u>)	0	5(<u>1</u>)

Các mẫu bị phát hiện:

*(**): * – phát hiện, (**) – phát hiện vượt Mức giới hạn dư lượng tối đa cho phép (MRL)



Thuốc trừ sâu (*Difenoconazole*) 0.243mg/kg
(MRL 0.2mg/kg)

Cà rốt

HƯỚNG DẪN PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH HẠI QUAN TRỌNG TRÊN CÂY RAU HỌ THẬP TỰ

*Áp dụng quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) và Quản lý cây
trồng tổng hợp (ICM)*



Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) và Quản lý cây trồng tổng hợp (ICM)

I. BIỆN PHÁP CANH TÁC

- *Vệ sinh đồng ruộng: Thu gom và tiêu huỷ tàn dư cây trồng mang nguồn bệnh như các bệnh thối nhũn, thối hạch, sương mai,.... hại rau họ thập tự, cỏ dại ký chủ sâu hại,... hạn chế nguồn lây lan...*
- *Sử dụng giống khỏe, sạch sâu bệnh, sử dụng giống chống chịu*
 - + Chỉ sử dụng giống khỏe, hạt có tỷ lệ nảy mầm cao, sạch sâu bệnh
 - + Nên gieo giống trên giá thể khay bầu, đảm bảo chất lượng cây giống cho ruộng sản xuất

Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) và Quản lý cây trồng tổng hợp (ICM)

I. BIỆN PHÁP CANH TÁC

- *Vệ sinh đồng ruộng: Thu gom và tiêu huỷ tàn dư cây trồng mang nguồn bệnh như các bệnh thối nhũn, thối hạch, sương mai,.... hại rau họ thập tự, cỏ dại ký chủ sâu hại,... hạn chế nguồn lây lan...*
- *Sử dụng giống khỏe, sạch sâu bệnh, sử dụng giống chống chịu*
 - + Chỉ sử dụng giống khỏe, hạt có tỷ lệ nảy mầm cao, sạch sâu bệnh
 - + Nên gieo giống trên giá thể khay bầu, đảm bảo chất lượng cây giống cho ruộng sản xuất

Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) và Quản lý cây trồng tổng hợp (ICM)

I. BIỆN PHÁP CANH TÁC

- *Chăm sóc:*
- + Phân bón và bón phân: Bón phân đúng kỹ thuật, bón vừa đủ và cân đối cho từng loại/ giống rau, từng loại đất, từng mùa vụ, đúng thời kỳ tạo điều kiện cho cây sinh trưởng tốt, tăng sức đề kháng với sâu bệnh, Khuyến khích sử dụng phân chuồng
- + Tưới nước: Luôn đảm bảo ruộng rau đủ ẩm, không đọng nước.
- *Thời vụ: Lựa chọn loại rau /giống phù hợp với từng mùa vụ để cây sinh trưởng thuận lợi*
- *Luân canh, xanh canh cây trồng.*

Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) và Quản lý cây trồng tổng hợp (ICM)

II. BIỆN PHÁP THỦ CÔNG

Sử dụng bẫy đèn, bẫy dính màu vàng, màu xanh bắt và tiêu diệt rệp có cánh, ruồi đục lá, bọ nhậy; ngắt ổ trứng sâu, bắt giết sâu non, tiêu huỷ cây bị sâu bệnh, xử lý nhiệt hạt giống,...

III. BIỆN PHÁP SINH HỌC: Khai thác và sử dụng những sinh vật có lợi (thiên địch, kẻ thù của sâu hại), các sản phẩm sinh học trong phòng trừ sâu bệnh hại cây.

- *Bảo vệ thiên địch*

- Các loài bọ rùa ăn rệp, ăn sâu hại
- Các loài ong ký sinh trứng, sâu non, nhộng của sâu hại
- Các loài kiến, bọ cánh cứng, nhện,...ăn sâu hại

Sử dụng bẫy Pheromone giới tính: Thu hút sâu hại trưởng thành vào bẫy rồi tiêu diệt (trưởng thành sâu khoang, sâu xanh bướm trắng, sâu tơ,...)

BIỂN CẢNH BÁO VÙNG SẢN XUẤT RAU, QUẢ VỪA MỚI ĐƯỢC PHUN THUỐC

BIỂN CẢNH BÁO THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT



Ngày phun	Tên thuốc	Thời gian cách ly

NHẬT KÝ ĐỒNG RUỘNG

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- 1. Đối tượng sử dụng:** Nông dân/ người sản xuất
- 2. Lý do phải ghi NKĐR:** để minh chứng hoạt động sản xuất, theo dõi việc chi, thu, hạch toán kinh tế, điều chỉnh kế hoạch cho vụ sau
- 3. Hướng dẫn sử dụng:** ghi chép và lưu giữ các hoạt động sản xuất, mua vật tư nông nghiệp, thu hoạch và bán sản phẩm

Cách ghi chép: ghi hoạt động sản xuất (theo biểu mẫu trong sổ)

Cách lưu giữ hồ sơ: nông dân/ người sản xuất phải thường xuyên ghi chép, lưu giữ nhật ký thực hành sản xuất (treo trên tường, nơi nhìn thấy hàng ngày để tiện sử dụng).

Ghi chú: Bảng kiểm tra, đánh giá gồm 26 điểm kiểm soát được dùng để tự kiểm tra, đánh giá nội bộ trong quá trình thực hành sản xuất (theo GAP)

Dựa trên những nguyên tắc cơ bản của cuốn sổ này, người sản xuất có thể chia nhỏ hoặc chi tiết hóa cho phù hợp với từng điều kiện cụ thể.

NHẬT KÝ ĐỒNG RUỘNG

TRANG VI DỤ- NHẬT KÝ THỰC HÀNH SẢN XUẤT

Tên thửa ruộng (số): 01 Diện tích: 0,5 sào Ngày trồng: 5/9/2010
Tên cây trồng: rau bắp cải; Giống: KAKACROSS; Dự kiến thu hoạch:lần đầu: 24/11 Lần cuối: 5/12
Bảo hộ lao động có () không (); Bỏ rác thải nơi quy định có (), không ()

Ngày, (dương lịch)	Công việc	Tên thuốc BVTV, phân bón	Tên sâu bệnh	Số lượng (kg, g, lit, ml, gói)	Làm theo hướng dẫn	Biển cảnh báo (dấu x)	Phát hiện nguy cơ	Người thực hiện
2/10	Bón phân	Phân chuồng ủ mục		50 kg			Bên cạnh không không cắm bên	Trần Thị Mỳ
7/10	Tưới phân đạm	Đạm ure		2 kg				Mỳ
13/10	Phun thuốc BVTV	Regent	Sâu tơ, bọ nhảy	0,2		x	Số 3 phun thuốc nhiều gấp 3 lần	Mỳ
20/10	Phun thuốc BVTV	Abamettin	Sâu xanh	0,2		x		Mỳ

BẢNG 1 - NHẬT KÝ THỰC HÀNH SẢN XUẤT

Tên thửa ruộng (số):Diện tích..... Ngày trồng.....
 Tên cây trồng:.....Giống.....Dự kiến thu hoạch lần đầu.....Lần cuối
 .Bảo hộ lao động: có () không (); Bỏ rác thải BVTV đúng nơi quy định : có () không ()

Ghi từ khi bắt đầu đến khi thu hoạch; Mỗi loại rau ghi riêng một bảng để tiện theo dõi

Ngày (dương lịch)	Công việc	Tên thuốc BVTV, phân bón	Tên sâu bệnh/ dịch hại	Số lượng (kg, g, lit, ml, gói)	Làm theo hướng dẫn (dấu x)	Cấm biến cảnh báo (dấu x)	Phát hiện nguy cơ	Người thực hiện

BẢNG 2 - NHẬT KÝ MUA VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

Nơi cất giữ thuốc bảo vệ, phân bón.....

Cửa hàng HTX có Giấy phép kinh doanh, chịu sự kiểm soát của cơ quan chuyên ngành

Ngày (dương lịch)	Tên thuốc BVTV, phân bón	Số lượng (Kg, g, lít, ml, chai, gói)	Đơn giá (đồng/kg, lít, chai, gói)	Mua tại cửa hàng của HTX/ của chủ hộ, dấu (x)	Mua tại cửa hàng khác		Người mua / Sử dụng (viết, ký tên)
					Tên	Địa chỉ	

BẢNG 3. NHẬT KÝ THU HOẠCH VÀ BÁN SẢN PHẨM

Nơi sơ chế/bảo quản:.....Địa chỉ chợ bán lẻ:.....

Ghi chú: Bảng này dùng chung cho các loại sản phẩm (rau) được thu hoạch từ các thửa ruộng khác nhau; Số ngày cách ly: tính số ngày kể từ ngày phun thuốc BVTV lần cuối đến ngày thu hoạch; Tại cột bán lẻ và phát hiện nguy cơ.. nếu có làm thì chỉ cần đánh dấu (x).

[illegible]

Hoạt động ghi chép ở một số nhóm mục tiêu

[illegible]

THU HOẠCH VÀ BÁN SẢN PHẨM							
THU HOẠCH			BÁN SẢN PHẨM				
Ngày thu hoạch	Phân loại	Số lượng	Người thu hoạch	Số lượng	Giá (đ/kg/củ)	Người mua hàng	Người thu tiền
04/11/18	Phân loại	10 kg	Nguyễn Văn A				
05/11/18	Phân loại	12 kg	Nguyễn Văn B				
06/11/18	Phân loại	15 kg	Nguyễn Văn C				
07/11/18	Phân loại	18 kg	Nguyễn Văn D				
08/11/18	Phân loại	20 kg	Nguyễn Văn E				
09/11/18	Phân loại	22 kg	Nguyễn Văn F				
10/11/18	Phân loại	25 kg	Nguyễn Văn G				
11/11/18	Phân loại	28 kg	Nguyễn Văn H				
12/11/18	Phân loại	30 kg	Nguyễn Văn I				
13/11/18	Phân loại	32 kg	Nguyễn Văn J				
14/11/18	Phân loại	35 kg	Nguyễn Văn K				
15/11/18	Phân loại	38 kg	Nguyễn Văn L				
16/11/18	Phân loại	40 kg	Nguyễn Văn M				
17/11/18	Phân loại	42 kg	Nguyễn Văn N				
18/11/18	Phân loại	45 kg	Nguyễn Văn O				
19/11/18	Phân loại	48 kg	Nguyễn Văn P				
20/11/18	Phân loại	50 kg	Nguyễn Văn Q				
21/11/18	Phân loại	52 kg	Nguyễn Văn R				
22/11/18	Phân loại	55 kg	Nguyễn Văn S				
23/11/18	Phân loại	58 kg	Nguyễn Văn T				
24/11/18	Phân loại	60 kg	Nguyễn Văn U				
25/11/18	Phân loại	62 kg	Nguyễn Văn V				
26/11/18	Phân loại	65 kg	Nguyễn Văn W				
27/11/18	Phân loại	68 kg	Nguyễn Văn X				
28/11/18	Phân loại	70 kg	Nguyễn Văn Y				
29/11/18	Phân loại	72 kg	Nguyễn Văn Z				
30/11/18	Phân loại	75 kg	Nguyễn Văn AA				
31/11/18	Phân loại	78 kg	Nguyễn Văn AB				
01/12/18	Phân loại	80 kg	Nguyễn Văn AC				
02/12/18	Phân loại	82 kg	Nguyễn Văn AD				
03/12/18	Phân loại	85 kg	Nguyễn Văn AE				
04/12/18	Phân loại	88 kg	Nguyễn Văn AF				
05/12/18	Phân loại	90 kg	Nguyễn Văn AG				
06/12/18	Phân loại	92 kg	Nguyễn Văn AH				
07/12/18	Phân loại	95 kg	Nguyễn Văn AI				
08/12/18	Phân loại	98 kg	Nguyễn Văn AJ				
09/12/18	Phân loại	100 kg	Nguyễn Văn AK				
10/12/18	Phân loại	102 kg	Nguyễn Văn AL				
11/12/18	Phân loại	105 kg	Nguyễn Văn AM				
12/12/18	Phân loại	108 kg	Nguyễn Văn AN				
13/12/18	Phân loại	110 kg	Nguyễn Văn AO				
14/12/18	Phân loại	112 kg	Nguyễn Văn AP				
15/12/18	Phân loại	115 kg	Nguyễn Văn AQ				
16/12/18	Phân loại	118 kg	Nguyễn Văn AR				
17/12/18	Phân loại	120 kg	Nguyễn Văn AS				
18/12/18	Phân loại	122 kg	Nguyễn Văn AT				
19/12/18	Phân loại	125 kg	Nguyễn Văn AU				
20/12/18	Phân loại	128 kg	Nguyễn Văn AV				
21/12/18	Phân loại	130 kg	Nguyễn Văn AW				
22/12/18	Phân loại	132 kg	Nguyễn Văn AX				
23/12/18	Phân loại	135 kg	Nguyễn Văn AY				
24/12/18	Phân loại	138 kg	Nguyễn Văn AZ				
25/12/18	Phân loại	140 kg	Nguyễn Văn BA				
26/12/18	Phân loại	142 kg	Nguyễn Văn BB				
27/12/18	Phân loại	145 kg	Nguyễn Văn BC				
28/12/18	Phân loại	148 kg	Nguyễn Văn BD				
29/12/18	Phân loại	150 kg	Nguyễn Văn BE				
30/12/18	Phân loại	152 kg	Nguyễn Văn BF				
31/12/18	Phân loại	155 kg	Nguyễn Văn BG				
01/01/19	Phân loại	158 kg	Nguyễn Văn BH				
02/01/19	Phân loại	160 kg	Nguyễn Văn BI				
03/01/19	Phân loại	162 kg	Nguyễn Văn BJ				
04/01/19	Phân loại	165 kg	Nguyễn Văn BK				
05/01/19	Phân loại	168 kg	Nguyễn Văn BL				
06/01/19	Phân loại	170 kg	Nguyễn Văn BM				
07/01/19	Phân loại	172 kg	Nguyễn Văn BN				
08/01/19	Phân loại	175 kg	Nguyễn Văn BO				

TÁC XÃ DỊCH VỤ

[illegible][illegible]

KIỂM TRA

Đơn vị kiểm tra:..

Ý kiến đánh giá:..

[illegible]

VINEGO

Kiểm tra ngày 21/10/2018
Phạm Nguyễn Huyền



Thank You

